

## 1 Look, find, and number.

Nhìn, tìm và viết số vào ô bên dưới.



## FOOD

- 1 carrots
- 2 cheese
- 3 bananas

## 2 Look at 1 and write. Add one food word, one animal word, and one month word.

Nhìn vào hoạt động 1. Thêm 1 từ về thức ăn, 1 từ về động vật và 1 từ về tháng trong năm.

## 3 Look at the table, think, and circle one food in red:

Nhìn vào bảng, suy nghĩ và khoanh tròn 1 loại thức ăn màu đỏ.

What do you like to eat for lunch?

## 4 Look at the table, think, and circle one food in blue:

Nhìn vào bảng, suy nghĩ và khoanh tròn 1 loại thức ăn màu xanh.

What do you never eat for lunch?

## 5 Look, think, and circle in green.

Nhìn, suy nghĩ và khoanh tròn màu xanh lá.

There's a hat on an elephant. That's silly.

What other silly things can you see?

## 6 In Your Classroom

Ở trong lớp học của bé. Làm việc nhóm và chia sẻ với các bạn trong nhóm.

Work in groups and share.



## Q ANIMALS

- 4 zebra
  - 5 elephant
  - 6 giraffe
- \_\_\_\_\_

## Q MONTHS

- 7 summer month
  - 8 winter month
  - 9 fall month
- \_\_\_\_\_

